

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 422./2021-CV-NVLG
V/v CBTT liên quan đến kết quả kiểm
phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
của Công Ty

TP.HCM, ngày 07 tháng 12 năm 2021

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Tổ chức đăng ký niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
Tên tiếng Anh : No Va Land Investment Group Corporation
Tên viết tắt : Novaland Group Corp
Địa chỉ trụ sở chính : 313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,
TP HCM
Điện thoại : (84) 906 35 38 38
Website : www.novaland.com.vn

Theo yêu cầu công bố thông tin ("CBTT") của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về CBTT trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("Công Ty") kính gửi công văn CBTT liên quan đến kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 129/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 20/10/2021, gồm các văn bản sau:

1. Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 04./2021-BB.ĐHĐCĐ-NVLG ngày 07./12/2021;
2. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 19./2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG ngày 07./12/2021 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi quốc tế.
3. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 20./2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG ngày 07./12/2021 thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công Ty;
4. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 21./2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG ngày 07./12/2021 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công Ty.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty: Quan hệ Đầu tư - Đại hội đồng Cổ đông - 2021: <https://www.novaland.com.vn/quan-he-dau-tu/dai-hoi-dong-co-dong/2021>

Trân trọng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



(Handwritten signatures)

Số/No.: 04.../2021-BB.ĐHĐCĐ-NVLG

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN
MINUTES OF VOTING CHECKING RESULTS OF
SHAREHOLDERS' WRITTEN OPINIONS

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 Issue by National Assembly dated June 17th, 2020 and documents for guiding the implementation;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 Issue by National Assembly dated November 26th, 2019 and documents for guiding the implementation;
- Điều lệ Công Ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va.
The Charter of No Va Land Investment Group Corporation.
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công Ty số 129/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 20/10/2021 về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông Công Ty thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ("Nghị Quyết Số 129");
The Resolution of the Board of Directors ("BOD") No. 129/2021-NQ.HĐQT-NVLG dated October 20th, 2021 approval of the record date for collecting the shareholder's written opinion ("Resolution No. 129");

Hôm nay, lúc 09 giờ 00 ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Công Ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("Công Ty"), số 313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Mã số doanh nghiệp: 0301444753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/09/1992, chúng tôi gồm:

Today, at 09 a.m. Dec. 07th, 2021 at Head Office of No Va Land Investment Group Corporation (the "Company"), 313B-315 Nam Ky Khoi Nghia Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Business Code. 0301444753 Issue by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on September 18th, 1992, we include:

Hội đồng Quản trị / BOARD OF DIRECTORS:

1. Ông BÙI THÀNH NHƠN - Chủ tịch HĐQT
Mr. Bui Thanh Nhon - Chairman
2. Ông PHẠM TIẾN VÂN - Thành viên độc lập HĐQT;
Mr. Pham Tien Van - Independent Member
3. Ông LÊ QUỐC HÙNG - Thành viên độc lập HĐQT;
Mr. Le Quoc Hung - Independent Member
4. Bà NGUYỄN MỸ HẠNH - Thành viên độc lập HĐQT
Ms. Nguyen My Hanh - Independent Member

4. Ông BÙI XUÂN HUY - Thành viên HĐQT;
Mr. Bui Xuan Huy - Member
5. Bà HOÀNG THU CHÂU - Thành viên HĐQT;
Ms. Hoang Thu Chau - Member

Ông Phạm Tiến Văn – Thành viên độc lập HĐQT, ủy quyền cho ông Bùi Xuân Huy tham dự buổi kiểm phiếu theo Giấy ủy quyền ngày 30/11/2021.

Mr. Pham Tien Van - Independent Member, authorized Mr. Bui Xuan Huy to attend the Vote counting according to the Power of attorney dated on November 30th, 2021.

Ông Lê Quốc Hùng – Thành viên độc lập HĐQT, ủy quyền cho ông Bùi Xuân Huy tham dự buổi kiểm phiếu theo Giấy ủy quyền ngày 30/11/2021.

Mr. Le Quoc Hung - Independent Member, authorized Mr. Bui Xuan Huy to attend the Vote counting according to the Power of attorney dated on November 30th, 2021.

Hội đồng Quản trị thống nhất cử các Ông/Bà sau đây vào Ban kiểm phiếu:

Board of Voting:

1. Ông/Mr: Phạm Thế Văn - Trưởng Ban kiểm phiếu/ Head of Counting Board
2. Bà/Ms: Phạm Bùi Thảo Nhi - Thành viên Ban kiểm phiếu/Member of Counting Board

Người giám sát kiểm phiếu/ Vote Counting Supervisor:

Ông/Mr: Hà Cao Thảo

Thư ký/ Secretary:

Ông/Mr: Nguyễn Minh Phú

Cùng tiến hành kiểm tra các thư điện tử và mở phong bì đựng Phiếu lấy ý kiến của Cổ đông được gửi về Công Ty theo quy định tại Điều lệ của Công Ty, để kiểm phiếu như sau:

We hereby check the emails and open the envelopes containing Shareholders' ballots sent to the Company to count votes in accordance with the Company's Charter.

I. MỤC ĐÍCH/ PURPOSES:

Lấy ý kiến Cổ đông Công Ty để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”).

Collecting shareholders' written opinions for approval of the Resolution of the General Meeting of Shareholders (“GMS”).

Phương thức gửi Phiếu lấy ý kiến: Gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc email.

Method of sending ballots: to send directly, by post or email.

II. VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN/ VOTING ISSUES:

Vấn đề 1: Phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi quốc tế của Công Ty – Tờ trình của HĐQT số 39/2021-TTr-NVVG ngày 19/11/2021.

Issue 1: The Share issuance plan to convert the global convertible bonds of the Company – The Proposal of the BOD No. 39/2021-TTr-NVVG dated November 19th, 2021.

Vấn đề 2: Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công Ty – Tờ trình của HĐQT số 40/2021-TTr-NVVG ngày 19/11/2021.

Issue 2: Amending, supplementing the business line of the Company – The Proposal of the BOD No. 40/2021-TTr-NVVG dated November 19th, 2021.

Vấn đề 3: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công Ty – Tờ trình của HĐQT số 41/2021-TTr-NVVG ngày 19/11/2021.

Issue 3: Amending, supplementing the Company's Charter and the Corporate Governance Regulations of the Company – The Proposal of the BOD No. 41/2021-TTr-NVVG dated November 19th, 2021.

III. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU/ VOTE COUNTING RESULT:

Tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công Ty tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 10/11/2021) theo Nghị Quyết Số 129 là: 1.473.605.619 cổ phần

Total number of Issue shares at the record date (November 10th, 2021) under the Resolution No. 129 are 1,473,605,619 ordinary shares.

Tổng số Cổ đông đã được gửi Phiếu lấy ý kiến là 13.680 Cổ đông, tương đương 1.473.605.619 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Total number of shareholders sent ballots: 13,680 shareholders, equivalent to 1,473,605,619 voting shares, accounting for 100 % of total voting shares.

Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết đã gửi Phiếu lấy ý kiến về cho Công Ty đến trước 17h30 ngày 30/11/2021 là 117 Cổ đông, sở hữu và đại diện cho 1.303.400.726 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 88,450% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

- Số phiếu tham gia biểu quyết hợp lệ là 103 phiếu (tương đương 1.301.929.659 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 88,350% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết);
- Số phiếu tham gia biểu quyết không hợp lệ là 14 phiếu (tương đương 1.471.067 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,0998% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

Total number of shareholders sent ballots to The Company until 5:30 p.m. on November 30th, 2021 shareholders, equivalent to 117 ballots, owned and equivalent to 1,303,400,726 voting shares, accounting for 88.450% of total voting shares. In which:

- *Number of valid ballots: 103 ballots (equivalent to 1,301,929,659 voting shares, accounting for 88.350% of total voting shares);*
- *Number of invalid ballots: 14 ballots (equivalent to 1,471,067 voting shares, accounting for 0.0998% of total voting shares).*

Vấn đề lấy ý kiến <i>Issue</i>	Kết quả biểu quyết/ <i>Vote counting result</i>
Vấn đề 1 <i>Issue 1</i>	<ul style="list-style-type: none">▪ Tán thành: 83 phiếu tham gia biểu quyết, tương đương: 1.293.082.899 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 87,7496% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (99,3205% tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ). <i>Agree: 83 ballots, equivalent to 1,293,082,899 voting shares, accounting for 87.7496% of total voting shares (99.3205% of the total number of valid ballots).</i>
	<ul style="list-style-type: none">• Không tán thành: 14 phiếu tham gia biểu quyết, tương đương: 8.841.743 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,6000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (0,6791% tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ). <i>Disagree: 14 ballots, equivalent to 8,841,743 voting shares, accounting for 0.6000% of total voting shares (0.6791% of the total number of valid ballots).</i>
	<ul style="list-style-type: none">• Không có ý kiến: 06 phiếu tham gia biểu quyết, tương đương: 5.017 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,0003% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (0,0004% tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ). <i>No comments: 06 ballots, equivalent to 5,017 voting shares, accounting for 0.0003% of total voting shares (0.0004% of the total number of valid ballots).</i>
Vấn đề 2 <i>Issue 2</i>	<ul style="list-style-type: none">• Tán thành: 97 phiếu tham gia biểu quyết, tương đương: 1.301.923.326 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 88,3495% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (99,9995% tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ). <i>Agree: 97 ballots, equivalent to 1,301,923,326 voting shares, accounting for 88.3495% of total voting shares (99.9995% of the total number of valid ballots).</i>

	<ul style="list-style-type: none"> • Không tán thành: 01 phiếu tham gia biểu quyết, tương đương: 1.356 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,0001% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (0,0001% tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ).. <i>Disagree: 01 ballot, equivalent to 1,356 voting shares, accounting for 0.0001% of total voting shares (0.0001% of the total number of valid ballots).</i> • Không có ý kiến: 05 phiếu tham gia biểu quyết, tương đương: 4.977 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,0003% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (0,0004% tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ). <i>No comments: 05 ballots, equivalent to 4,977 voting shares, accounting for 0.0003% of total voting shares (0.0004% of the total number of valid ballots).</i>
Vấn đề 3 <i>Issue 3</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Tán thành: 93 phiếu tham gia biểu quyết, tương đương: 1.301.921.043 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 88,3494% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (99,9993% tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ). • <i>Agree: 93 ballots, equivalent to 1,301,921,043 voting shares, accounting for 88.3494% of total voting shares (99.9993% of the total number of valid ballots).</i>
	<ul style="list-style-type: none"> • Không tán thành: 01 phiếu tham gia biểu quyết, tương đương: 1.356 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,0001% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (0,0001% tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ). • <i>Disagree: 01 ballots, equivalent to 1,356 voting shares, accounting for 0.0001% of total voting shares (0.0001% of the total number of valid ballots).</i>
	<ul style="list-style-type: none"> • Không có ý kiến: 09 phiếu tham gia biểu quyết, tương đương: 7.260 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,0005% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (0,0006% tổng số cổ phần biểu quyết hợp lệ). • <i>No comments: 09 ballots, equivalent to 7,260 voting shares, accounting for 0.0005% of total voting shares (0.0006% of the total number of valid ballots).</i>

IV. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA/ DECISIONS TO BE APPROVED:

Căn cứ kết quả kiểm phiếu nêu trên, ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề sau:

Pursuant to Law on Enterprises and the Charter of the Company, the vote counting result as mentioned above, the GMS has approved issues as follows:

Vấn đề 1: Phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi quốc tế của Công Ty – Tờ trình của HĐQT số 39/2021-TTr-NVLG ngày 19/11/2021.

Issue 1: The Share issuance plan to convert the global convertible bonds of the Company – The Proposal of the BOD No. 39/2021-TTr-NVLG dated November 19th, 2021.

Vấn đề 2: Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công Ty – Tờ trình của HĐQT số 40/2021-TTr-NVLG ngày 19/11/2021.

Issue 2: Amending, supplementing the business line of the Company – The Proposal of the BOD No. 40/2021-TTr-NVLG dated November 19th, 2021.

Vấn đề 3: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công Ty – Tờ trình của HĐQT số 41/2021-TTr-NVLG ngày 19/11/2021.

Issue 3: Amending, supplementing the Company's Charter and the Corporate Governance Regulations of the Company – The Proposal of the BOD No. 41/2021-TTr-NVLG dated November 19th, 2021.

Việc kiểm phiếu biểu quyết kết thúc vào lúc 15 giờ 00 cùng ngày.

The voting counting closed at 15:00..... in the same day.

Biên bản kiểm phiếu này đã được Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc lại cho tất cả các thành viên tham gia và Người giám sát kiểm phiếu. Tất cả thành viên tham gia và Người giám sát kiểm phiếu xác nhận thống nhất toàn bộ nội dung Biên bản kiểm phiếu này và cùng đồng ý ký tên dưới đây.

Minutes of voting checking results of shareholders' written opinions has been read by Head of Counting Board before all participants and the supervisor. All participants approved with this minutes and their signatures as follows.

Thư ký
Secretary

NGUYỄN MINH PHÚ

Người đại diện theo pháp luật
Thành viên Hội đồng quản trị
*Legal representative
The member of the BOD*

BÙI XUÂN HUY

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chairman



BÙI THÀNH NHƠN

BAN KIỂM PHIẾU / BOARD OF VOTING

Người giám sát kiểm phiếu
Supervisor

HÀ CAO THẢO

Thành viên
Member

NGUYỄN NGỌC KHÁNH PHI

Trưởng Ban kiểm phiếu
Head of Counting Board

PHẠM THẾ VĂN



CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS

NGUYỄN MỸ HẠNH

HOÀNG THU CHÂU

Số/No: 19./2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2021
Ho Chi Minh City, December 07th, 2021

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER OF
NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26th, 2019 and other implementing regulations;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");
The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "Company");
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") của Công Ty (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 03/2020-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG ngày 18/05/2020 về việc thông qua Phương án chào bán và phát hành trái phiếu chuyển đổi tại nước ngoài ("**Trái Phiếu**") ("**Nghị Quyết 03**");
The Resolution of the General Meeting of Shareholders ("GMS") (collecting written opinions) No. 03/2020-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG dated May 18th, 2020 approving the Global convertible bond (the "Bond") offering and issuance plan of the Company ("Resolution 03");
- Nghị quyết của ĐHCĐ Công Ty (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 19/2020-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG ngày 15/09/2020 thông qua việc điều chỉnh phương án chào bán và phát hành Trái Phiếu ("**Nghị Quyết 19**");
The Resolution of the GMS (collecting written opinions) No. 19/2020-NQ.ĐHĐCĐ -NVLG dated September 15th, 2020 approving the amendment of the offering and issuance plan of the Bond ("Resolution 19");
- Nghị quyết của ĐHCĐ Công Ty số 13/2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG ngày 27/04/2021 thông qua việc điều chỉnh phương án chào bán và phát hành Trái Phiếu được thông qua tại Nghị quyết 03 và Nghị quyết 19;
The Resolution of the GMS No. 13/2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG dated April 27th, 2021 approving the amendment the offering and issuance plan of the Bond approved in the Resolution 03 and the Resolution 19
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công Ty số 14/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 02/03/2021 thông qua việc thay đổi Phương án chào bán Trái Phiếu và phương án sử dụng vốn huy động được từ đợt chào bán Trái Phiếu;
The Resolution of the Board of Directors ("BOD") No. 14/2021-NQ.HĐQT-NVLG dated March 02nd, 2021 approving the change of the Bond issuance plan and the plan of using proceeds from the Bond issuance plan;

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

- Nghị quyết của HĐQT số 60/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 25/05/2021 về việc thay đổi Phương án sử dụng vốn huy động từ việc phát hành Trái Phiếu;
The Resolution of the BOD No. 60/2021-NQ.HĐQT -NVLG dated May 25th, 2021 approving the changes of the plan of using proceeds from the Bond issuance;
 - Nghị quyết của HĐQT số 83/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 25/06/2021 thông qua việc triển khai thực hiện Phương án chào bán Trái Phiếu;
The Resolution of the BOD No. 83/2021-NQ.HĐQT-NVLG dated June 25th, 2021 approving the implementation of the Bond issuance plan;
 - Nghị quyết của HĐQT số 85/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 02/07/2021 phê duyệt việc chào bán và phát hành Trái Phiếu bao gồm các điều kiện và điều khoản cụ thể;
The Resolution of the BOD No. 85/2021-NQ.HĐQT-NVLG dated July 02nd, 2021 approving the Bond offering and issuance including particular terms and conditions;
 - Nghị quyết của HĐQT số 87/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 07/07/2021 phê duyệt các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu;
The Resolution of the BOD No. 87/2021-NQ.HĐQT -NVLG dated July 07th, 2021 approving particular terms and conditions of the Bond;
- Nghị quyết của HĐQT số 129/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 20/10/2021 về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
The Resolution of the BOD No. 129/2021-NQ.HĐQT-NVLG dated October 20th, 2021 approval of the record date for collecting the shareholder's written opinion;
- Tờ trình của HĐQT Công Ty số 39/2021-TTr-NVLG ngày 19/11/2021 về Phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu;
The Proposal of the BOD No. 39/2021-TTr-NVLG dated on November 19th, 2021 Re. The Share issuance plan to convert the global convertible bonds;
 - Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông Công Ty ngày 07/12/2021;
Minutes of voting checking results of shareholder's written opinions dated December 07th, 2021;

QUYẾT NGHỊ RESOLVE

ĐIỀU 1. Thông qua Phương án phát hành Cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu của Công Ty với một số nội dung chính như sau (“**Phương Án Phát Hành**”):

ARTICLE 1. *To approve the Plan on issuing Shares to convert the Bonds of the Company with main contents as follows (“**Issuance Plan**”):*

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va
Share name	:	Share of No Va Land Investment Group Corporation
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông (“ CPPT ”)
Type of share	:	Common share
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu (<i>Mười nghìn đồng Việt Nam trên một cổ phiếu</i>)
Par value	:	VND 10,000/share (<i>Ten thousand Vietnam Dong per share</i>)

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

Đối tượng phát hành	:	Chủ sở hữu Trái Phiếu (" Trái chủ ")
<i>Subject of share issuance</i>	:	<i>Owners of bonds ("Bondholders")</i>
Số lượng Trái Phiếu tối đa có thể chuyển đổi thành cổ phiếu:	:	1.500 Trái Phiếu (<i>Một nghìn năm trăm Trái Phiếu</i>), tương đương với 6.903.600.000.000 đồng (<i>Sáu nghìn chín trăm lẻ ba tỷ sáu trăm triệu đồng Việt Nam</i>) tính theo mệnh giá trái phiếu là 200.000 USD/Trái Phiếu (<i>Hai trăm nghìn Đô la Mỹ trên một Trái Phiếu</i>) theo tỷ giá cố định áp dụng tại thời điểm phát hành là 23.012 đồng/USD (<i>Hai mươi ba nghìn không trăm mười hai đồng Việt Nam trên một Đô la Mỹ</i>).
<i>Maximum number of the Bonds that can be converted into shares:</i>	:	<i>1.500 Bonds (One thousand five hundred Bonds), equivalent to VND6,903,600,000,000 (Six thousand nine hundred and three billion six hundred million Vietnam Dong) based on par value of the Bonds of USD200,000/Bond (Two hundred thousand US Dollars per Bond) at the fixed exchange rate applicable at the conversion time as VND23,012/USD (Twenty-three thousand and twelve Vietnam Dong per US Dollar).</i>
Số lượng Trái Phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu từng thời điểm:	:	Được quyết định bởi HĐQT tùy thuộc vào số lượng được yêu cầu bởi Trái chủ thông qua Thông báo chuyển đổi Trái Phiếu được gửi đến Công Ty.
<i>Number of the Bonds converted into shares at each time:</i>	:	<i>To be decided by the BOD depending on the amount requested by the Bondholder through the Bond Conversion Notice sent to the Company</i>
Giá Chuyển Đổi:	:	Thay đổi 01 (Một) năm 01 (Một) lần, được xác định vào ngày 16 tháng 01 dương lịch hàng năm (" Ngày Xác Định Lại Giá ") cho đến khi đáo hạn Trái Phiếu.
<i>Conversion price</i>	:	<i>To be reset 01 (One) time per 01 (One) year, determined on January 16th of each calendar year ("Conversion Price Reset Date") until the maturity of the Bond.</i>
Nguyên tắc xác định Giá Chuyển Đổi	:	Giá Chuyển Đổi được HĐQT quyết định trên nguyên tắc Giá Chuyển Đổi bằng giá bình quân gia quyền trong 10 (mười) ngày giao dịch liên tục cho đến và bao gồm Ngày Xác Định Lại Giá. Giá Chuyển Đổi sẽ được HĐQT thông báo trong Nghị quyết HĐQT thông qua việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu tương ứng với từng Thông báo

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

chuyển đổi Trái Phiếu của Trái chủ.

Principles to determine the Conversion Rate : *The Conversion Price is determined by the BOD on the principle that the Conversion Price is equal to the weighted average price of the Company shares of the 10 most recent consecutive trading sessions leading to the Conversion Price Reset Date, which includes the Conversion Price Reset Date itself.*

The Conversion Price will be announced by the BOD in the Resolution of the BOD thereby approving the conversion of the Bonds to shares corresponding to each Bond Conversion Notice of the Bondholder.

Điều chỉnh Giá Chuyển Đổi : Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Do các sự kiện doanh nghiệp được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu,
- Do biến động giá cổ phiếu trên thị trường trong suốt thời hạn của Trái Phiếu. Khi đó, Giá Chuyển Đổi có thể được điều chỉnh giảm tương ứng với mức giảm của giá cổ phiếu nhưng không vượt quá mức sàn điều chỉnh là:

(a) đối với ngày 16 tháng 01 năm 2022, 80,0% (Tám mươi phần trăm) của Giá Chuyển Đổi đầu tiên mà Trái phiếu được chuyển đổi theo là 135.700 đồng/cổ phiếu (Một trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm đồng trên một cổ phiếu) (“Giá Chuyển Đổi Ban Đầu”);

(b) đối với ngày 16 tháng 01 năm 2023, 77,5% (Bảy mươi bảy phẩy năm phần trăm) của Giá Chuyển Đổi Ban Đầu;

(c) đối với ngày 16 tháng 01 năm 2024, 75,0% (Bảy mươi lăm phần trăm) của Giá Chuyển Đổi Ban Đầu;

(d) đối với ngày 16 tháng 01 năm 2025, 75,0% (Bảy mươi lăm phần trăm) của Giá Chuyển Đổi Ban Đầu; và

(e) đối với ngày 16 tháng 01 năm 2026, 75,0% (Bảy mươi lăm phần trăm) của Giá Chuyển Đổi Ban Đầu,

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

chưa bao gồm việc điều chỉnh do các sự kiện doanh nghiệp.

Conversion Price : *The Conversion Price will be subject to adjustment upon the occurrence of the following cases:*

Adjustments

- *Due to corporate events as set forth in the Bond's terms and conditions.*

- *Due to the volatility of share price on the market during term of Bond. Conversion Price will be corrected downside corresponding to the downside level of the share price but no more than the correction limit of the exchange, as:*

(a) *On January 16th 2022, 80.0% of the first Conversion Price at which Bond can be converted is 135,700 Vietnam Dong per shares ("Initial Conversion Price");*

(b) *On January 16th 2023, 77.5 % of the Initial Conversion Price;*

(c) *On January 16th 2024, 75.0 % of the Initial Conversion Price;*

(d) *On January 16th 2025, 75.0 % of the Initial Conversion Price; and*

(e) *On January 16th 2026, 75.0 % of the Initial Conversion Price;*

Not including adjustments due to corporate events.

Tỷ lệ chuyển đổi : Tỷ lệ chuyển đổi sẽ được HĐQT tính toán dựa trên Giá Chuyển Đổi;

Conversion ratio : *The Conversion ratio will be calculated based on Conversion Price by the BOD;*

Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến phát hành để chuyển đổi Trái Phiếu : 68.352.000 cổ phiếu (Sáu mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn cổ phiếu) và có thể được điều chỉnh theo Giá Chuyển Đổi;

The expected maximum number of shares to be issued to convert Bonds : *68,352,000 shares (Sixty-eight million three hundred fifty-two thousand shares) and the number is subjected to change corresponding to Conversion Price;*

Mức tăng Vốn điều lệ dự kiến : 683.520.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi ba tỷ năm trăm hai mươi triệu đồng Việt Nam);

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

<i>Increase in Charter Capital (expected)</i>	: VND 683,520,000,000 (Six hundred eighty-three billion five hundred twenty million Vietnam Dong);
Thời điểm chuyển đổi	: Trái chủ có quyền yêu cầu chuyển đổi thông qua Thông báo chuyển đổi Trái Phiếu tại bất kỳ ngày làm việc nào trong Thời hạn chuyển đổi;
<i>Conversion Time</i>	: <i>The Bondholder has the rights to request a conversion through the Bond Conversion Notice at any working day during the Conversion Term;</i>
Thời hạn chuyển đổi	: Trong vòng 5 (Năm) năm kể từ Ngày Hoàn tất Ban đầu (là ngày hoàn tất việc phát hành đợt Trái Phiếu đầu tiên cho Chủ sở hữu Trái Phiếu, tức là ngày 16/07/2021), trừ trường hợp Công Ty có thỏa thuận khác được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các hợp đồng liên quan;
<i>Conversion Term</i>	: <i>Within 5 (Five) years from the Original Closing Date (Which is the closing date of the Bond issuance to the Bondholders, i.e. July 16th, 2021), unless the Company has other agreements specified in the terms and conditions of the Bond and related contracts;</i>
Thực hiện Quyền chuyển đổi	: Kể từ ngày tròn 41 (Bốn mươi mốt) ngày sau Ngày Hoàn tất Ban Đầu cho đến khi kết thúc giờ làm việc (tại địa điểm mà Giấy Chứng nhận của Trái Phiếu được nộp để chuyển đổi) của ngày thứ 10 (Mười) trước Ngày Đáo Hạn (16/07/2026) (bao gồm cả hai ngày này), trừ trường hợp Công Ty có thỏa thuận khác được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các hợp đồng liên quan.
<i>Conversion procedure</i>	: <i>Within 41 days after the Original Closing Date up to the close of business (at the place where the Certificate evidencing such Bond is deposited for conversion) on the tenth day prior to the Maturity Date (July 16th, 2026) (including two days), unless Company has other agreements specified in the terms and conditions of the Bond and related contracts.</i>
Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh	: Khi phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu, số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định.

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

Arising odd shares : The odd number (if any) of shares arises due to rounding down to the units of the number of shares issued to convert Bonds will be decided by the BOD.

ĐIỀU 2.

Phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, thực hiện các công việc cần thiết để triển khai việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu nêu tại Điều 1 Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau.

ARTICLE 2: To approve and authorize the BOD deciding and performing the necessary work in order to implement the issuance of shares to convert the Bonds as mentioned in Article 1 of this Resolution, including but not limited to the following tasks.

- (a) Lập phương án chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Số lượng cổ phiếu phát hành cho để chuyển đổi Trái phiếu, (ii) Giá Chuyển đổi, (iii) Thời điểm phát hành phù hợp với từng Yêu cầu Chuyển đổi của Chủ Sở hữu Trái phiếu ;

Carrying out detailed plans including but not limited to: (i) Number of shares issued to convert Bonds, (ii) Conversion price. (iii) Date of issued corresponding to the Conversion request provided by Bondholders

- (b) Thực hiện tất cả các công việc liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công Ty và Pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán;

Performing all work related to the Bond issuance in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter and the Law on Securities and Securities Market;

- (c) Điều chỉnh Phương Án Phát Hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

Amending the Issuance Plan on the request of the competent body in accordance with the Law;

- (d) Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để thông báo các thông tin liên quan về Giá Chuyển đổi, tiến độ chuyển đổi và các thủ tục, công việc khác liên quan đến việc chuyển đổi Trái Phiếu;

Performing necessary procedures and works to notify relevant information on Conversion Prices, Conversion Procedures and other procedures and works related to Bond conversion proceeds;

- (e) Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án nêu trên;

Carrying out necessary procedures and work to register for additional listing at the Ho Chi Minh City Stock Exchange and to register additional depository at the Vietnam Securities Depository all actual number of shares issued according to the aforementioned plan;

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail

- (f) Đăng ký thay đổi Vốn điều lệ Công Ty, sửa đổi Điều lệ Công Ty về phần Vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công Ty liên quan đến việc thay đổi Vốn điều lệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

Amending the Company's Charter on the Charter Capital and registering the change of the Charter Capital with a competent body on the Company's business registration certificate;

- (g) Quyết định những vấn đề và thực hiện các công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT xét thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành;

Deciding the other related issues and performing related works that the BOD or the Chairman deems necessary in connection with the issuance;

- (h) Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được quyền ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công Ty để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc nêu trên.

Depending on specific case, the BOD authorizes the Chief Executive Officer of the Company to perform a part of or all of the above tasks.

ĐIỀU 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

ARTICLE 3: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD and related persons are required to execute the task in accordance with this Resolution.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD**



Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

Số/No: 20./2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2021
Ho Chi Minh City, December 07th, 2021

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER OF
NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17th, 2020 and guiding documents for the implementation;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");
The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "Company");
- Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") số 18/2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG ngày 28/07/2021 về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công Ty ("**Nghị quyết 18**") -
The Resolution of the General Meeting of Shareholders ("GMS") No. 18/2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG dated July 28th, 2021 Re. Amending, supplementing the business line of the Company ("Resolution 18");
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công Ty số 129/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 20/10/2021 về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
The Resolution of the Board of Directors ("BOD") No. 129/2021-NQ.HĐQT-NVLG dated October 20th, 2021 approval of the record date for collecting the shareholder's written opinion;
- Tờ trình của HĐQT Công Ty số 40/2021-TTr-NVLG ngày 19/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công Ty;
The Proposal of the BOD No. 40/2021-TTr-NVLG dated on November 19th, 2021 Re. Amending, supplementing the business line of the Company;
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông Công Ty ngày 07/12/2021;
Minutes of voting checking results of shareholder's written opinions dated December 07th, 2021;

QUYẾT NGHỊ
RESOLVE

ĐIỀU 1. Thông qua việc bổ sung các ngành, nghề sau đây vào danh sách ngành, nghề kinh doanh của Công Ty:

ARTICLE 1: Approval of supplementing the follow business line in the Company's business line:

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung <i>Business line supplemented</i>	Mã ngành/ Code
1	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

	<i>Rail freight transport</i>	
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Freight transport by road</i>	4933
3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Coastal freight and ocean</i>	5012
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <i>Freight inland waterway</i>	5022
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở) <i>Warehousing and storage of goods (Not at head office)</i>	5210
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>Direct support service activities for rail transport</i>	5221
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không <i>Direct support service activities for air transport</i>	5223
8	Bốc xếp hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở) <i>Cargo handling (Not at head office)</i>	5224
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Direct support service activities for road transport</i>	5225
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Other supporting service activities related to transportation</i>	5229

ĐIỀU 2. Thông qua việc xóa ngành, nghề sau đây khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh của Công Ty

ARTICLE 2: Approval of deleting the following business from the list of Company's business line:

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh bị xóa <i>Business line deleted</i>	Mã ngành/ Code
1	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở) <i>Retail sale of tobacco products in specialized stores (not operating at headquarter)</i>	4724

ĐIỀU 3: Sửa đổi Khoản 4, Điều 3 Điều lệ Công Ty như sau:

ARTICLE 3: Amending Clause 4, Article 3 of the Company Charter are as follows:

Hoạt động kinh doanh của Công Ty bao gồm các hoạt động đầu tư sinh lời và các hoạt động liên quan đến các ngành, nghề kinh doanh sau:

Business activities of the Company include profitable investments and activities related to the following business lines:

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.



STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
1	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Tư vấn bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản.</p> <p><i>Consulting, brokerage, and auction of real estate and land use rights</i></p> <p><i>Detailed description: Real estate brokerage. Real estate management service. Real estate consulting. Real estate exchange.</i></p>
2	<p>Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845, 849)</p> <p><i>Computer and administration system consulting</i></p> <p><i>Detailed description: Computer and related services (CPC 841-845, 849)</i></p>
3	<p>Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865, trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) . Dịch vụ tư vấn quản lý dự án khác với dịch vụ xây dựng</p> <p><i>Management consultant services</i></p> <p><i>Detailed description: Management consultant services (CPC 865, except for financial advisory, accounting and law). Project management consulting services other than construction services</i></p>
4	<p>Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm sửa chữa tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).</p> <p><i>Repair of electronic and optical equipment</i></p> <p><i>Detailed description: Repair and maintenance of machinery and equipment (excluding repair of ship and boats, aircraft or other transport equipment) (except mechanical processing, waste recycling, electroplating at the main office)</i></p>
5	<p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>(không hoạt động tại trụ sở)</p> <p><i>Short-term accommodation services (not provided at the main office)</i></p>
6	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>chi tiết: kinh doanh bất động sản (thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản)</p> <p><i>Trading properties, land use rights of homeowners, land users or tenants.</i></p> <p><i>Detailed description: Trading of real estate (following Clause 1, Article 10, Law of Real Estate Trading)</i></p>
7	<p>Phá dỡ</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ tháo dỡ</p>

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail

STT/ Số	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	<i>Demolition</i> <i>Details: Demolition services</i>
8	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng <i>Completion of construction works Details: Construction of high-rise buildings</i>
9	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Các công tác thi công khác <i>Other specialized construction activities Details: Other construction works</i>
10	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Dịch vụ xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở) <i>Drainage and waste water treatment Details: Waste water treatment services (not provided at the main office)</i>
11	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Dịch vụ xử lý rác thải (không hoạt động tại trụ sở) <i>Treatment and disposal of non-hazardous waste</i> <i>Details: Waste treatment services (not provided at the main office)</i>
12	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 511, 515, 518) <i>Installation of industrial machinery and equipment</i> <i>Details: Erection and installation work (CPC 511, 515, 518)</i>
13	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643) <i>Retail sale via stalls and markets of food, beverages and tobacco products</i> <i>Details: Food serving services (CPC 642) and beverage serving services (CPC 643)</i>
14	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Dịch vụ thiết kế kỹ thuật cho việc lắp đặt cơ khí và lắp đặt điện cho các tòa nhà (CPC 86723). Dịch vụ thiết kế kỹ thuật cho việc xây dựng cho các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 86724) <i>Specialized design activities Details: Engineering design services for mechanical and electrical installations for buildings (CPC 86723). Engineering design services for the construction of civil engineering works (CPC 86724)</i>
15	Đại lý du lịch <i>Travel agency</i>

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
16	Điều hành tua du lịch <i>Tour operator</i>
17	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch <i>Other reservation service and related activities</i>
18	Hoạt động chiếu phim <i>Motion picture projection</i>
19	Hoạt động của các cơ sở thể thao (trừ hoạt động của các sàn nhảy) <i>Operations of sports facilities (except activities of dance clubs)</i>
20	Hoạt động thể thao khác (trừ hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó) <i>Other sports activities (except activities of racing stables, kennels)</i>
21	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng) <i>Activities of amusement parks and theme parks (except for prize-winning electronic games for foreigners and online prizewinning electronic games)</i>
22	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các sàn nhảy; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng) <i>Other amusement and recreation activities not elsewhere classified (except for activities of dance clubs; except for prize-winning electronic games for foreigners and online prize-winning electronic games)</i>
23	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (không hoạt động tại trụ sở) <i>Steam bath, massage and health improvement services (except sports activities) (not provided at the main office)</i>
24	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú <i>Washing and cleaning of textile and fur products</i>
25	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (trừ hoạt động gây chảy máu) <i>Hairdressing and shampooing</i>
26	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan <i>Landscape service activities</i>

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
27	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ hoạt động của các sàn nhảy) <i>Sports education and recreation</i>
28	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên <i>Botanical and zoological gardens and nature reserves activities</i>
29	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of sporting equipment in specialized stores</i>
30	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội) <i>Retail sale of games and toys in specialized stores (except toys affecting children's personality education and health or social safety and security)</i>
31	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of clothing, footwear and leather and leatherette articles in specialized stores</i>
32	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Restaurants and mobile catering services</i>
33	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng <i>Event catering services</i>
34	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại. (không hoạt động tại trụ sở) <i>Other accommodation Details: Provision of short-term accommodation, made of cloth, canvas, to tourists in camping grounds or for picnic purpose. (not provided at the main office)</i>
35	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Cam kết không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>Creative, arts and entertainment activities</i> <i>(Commitments to avoid making pyrotechnic effects; avoid using explosives, pyrotechnic products or chemicals as props, tools in performing arts shows, events, movies)</i>
36	Xây dựng nhà để ở <i>Construction of residential properties</i>

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
37	Xây dựng nhà không để ở <i>Construction of non-residential buildings</i>
38	Xây dựng công trình đường sắt <i>Construction of railway works</i>
39	Xây dựng công trình đường bộ <i>Construction of road works</i>
40	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước) <i>Construction of utility projects for electricity</i> <i>(Enterprises do not provide goods and services under State monopoly, do not conduct commercial activities according to the Decree 94/2017/ND-CP on State monopoly goods and services)</i>
41	Xây dựng công trình cấp, thoát nước <i>Construction of water supply and drainage works</i>
42	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc <i>Construction of utility projects for telecommunications</i>
43	Xây dựng công trình công ích khác <i>Construction of other utility projects</i>
44	Xây dựng công trình thủy <i>Construction of water projects</i>
45	Xây dựng công trình khai khoáng <i>Construction of mining projects</i>
46	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo <i>Construction of manufacturing facilities</i>
47	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering works</i>
48	Chuẩn bị mặt bằng <i>Site preparation</i>
49	Lắp đặt hệ thống điện <i>Electrical installations</i>
50	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

3301
CỘ
CỘ
P Đ
ĐI
N
PH

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	<i>Plumbing, heat and air-conditioning installation (except installation of cooling systems (freezers, cold storage, ice makers, air conditioners, water chillers) using R22 refrigerant in the field of seafood processing, and except mechanical processing, waste recycling, electroplating at the main office)</i>
51	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Other construction installation</i>
52	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng) <i>General cleaning of buildings</i>
53	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng) <i>Industrial cleaning activities and specialized cleaning activities for buildings (except sauna and disinfection services)</i>
54	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Technical testing and analysis</i>
55	Thu gom rác thải không độc hại <i>Collection of non-hazardous waste</i>
56	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở) <i>Wholesale of construction materials and other fixtures (not at the head office)</i>
57	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) <i>Other uncategorized specialized wholesale (Except wholesale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), lubricant residues, gold bars, guns, ammunition for hunting or sports and metal coins; except for wholesale of chemicals at the head office; To comply with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated July 31st, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City. Ho Chi Minh City on approving agricultural product planning in Ho Chi Minh City)</i>

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

144
G T
PHÂN
IN Đ
A Ô
) V
HỒ

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
58	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Renting of other machinery, equipment and tangible goods without operator</i>
59	Sản xuất các cấu kiện kim loại <i>Manufacture of structural metal products</i>
60	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại <i>Manufacture of tanks, reservoirs and containers of metal</i>
61	Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân) <i>Electric power generation (Except transmission, national power system dispatching and distribution grid management, multi-purpose hydroelectricity, nuclear power)</i>
62	Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân) <i>Electric power transmission and distribution (Except transmission, national power system dispatching and distribution grid management, multi-purpose hydroelectricity, nuclear power)</i>
63	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán; tư vấn kế toán, tài chính, pháp lý) <i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified (except activities of Independent Journalists; Valuation activities excluding real estate and insurance (for antiques, jewelry...); Bill of exchange payment and quantity rate information; Securities consulting; accounting, financial, legal consulting)</i>
64	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) <i>Activities auxiliary to financial service activities n.e.c Details: Investment consultancy activities (except financial and accounting consulting)</i>
65	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm) <i>Wholesale of other household products (except medicine)</i>

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
66	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p><i>Retail sale of pharmaceutical and medical goods, cosmetic and toilet articles in specialized stores</i></p> <p><i>Detail: Retail sale of perfumeries, cosmetics and toilet articles in specialized stores</i></p>
67	<p>Cho thuê xe có động cơ</p> <p><i>Renting and leasing of motor vehicles</i></p>
68	<p>Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí</p> <p><i>Renting and leasing of recreational and sports goods</i></p>
69	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ lấy lại tài sản, máy thu tiền xu đỗ xe, hoạt động đấu giá độc lập, quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)</p> <p><i>Other remaining business support service activities n.e.c. (except repossession services, parking fee collection services, activities of independent auctioneers, management and public order activities at markets)</i></p>
70	<p>Dịch vụ phục vụ đồ uống (không hoạt động tại trụ sở)</p> <p><i>Beverage serving activities (not operating at headquarter)</i></p>
71	<p>Vận tải hành khách đường bộ khác</p> <p><i>Other passenger land transport</i></p>
72	<p>Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở)</p> <p><i>Retail sale of beverages in specialized stores (not operating at headquarter)</i></p>
73	<p>Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (trừ hoạt động của các sàn nhảy)</p> <p><i>Activities of sports clubs (except dance sport business)</i></p>
74	<p>Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp</p> <p><i>Combined office administrative service activities</i></p>
75	<p>Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành</p> <p><i>Passenger transport by urban buses</i></p>
76	<p>Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh</p> <p><i>Passenger transport by urban, suburban and inter-provincial buses</i></p>

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
77	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác <i>Passenger transport by other buses</i>
78	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Urban and suburban passenger land transport (except transport via buses)</i>
79	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương <i>Sea and coastal passenger water transport</i>
80	Vận tải hành khách đường thủy nội địa <i>Inland passenger water transport</i>
81	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ kinh doanh bến thủy nội địa) <i>Service activities incidental to water transportation</i>
82	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở) <i>Water collection, treatment and supply (not at Headquarter)</i>
83	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở) <i>Treatment and disposal of hazardous waste (not at Headquarter)</i>
84	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở) <i>Materials recovery (not at Headquarter)</i>
85	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>Motion picture, video and television program production activities (except broadcasting, film production and not implementing the effect of fire and explosion; do not use explosives, inflammables, chemicals as props, instruments for performing cultural shows, events, films)</i>
86	Hoạt động hậu kỳ (trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>Post-production activities (except broadcasting, film production and not implementing the effect of fire and explosion; do not use explosives, inflammables, chemicals as props, instruments for performing cultural shows, events, films)</i>

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
87	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ sản xuất phim, phát sóng) <i>Motion picture, video and television program distribution activities Detail: Motive picture and video distribution activities (except film production, broadcasting)</i>
88	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke) <i>Sound recording and music publishing activities Detail: Sound recording activities (except karaoke business)</i>
89	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Architectural practice and related technical consultancy</i>
90	Vận tải hàng hóa đường sắt <i>Rail freight transport</i>
91	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Freight transport by road</i>
92	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Coastal freight and ocean</i>
93	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <i>Freight inland waterway</i>
94	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Warehousing and storage of goods (not at Headquarter)</i>
95	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>Direct support service activities for rail transport</i>
96	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không <i>Direct support service activities for air transport</i>
97	Bốc xếp hàng hóa (Không hoạt động tại trụ sở) <i>Cargo handling (not at Headquarter)</i>
98	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Direct support service activities for road transport</i>
99	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Other supporting service activities related to transportation</i>

ĐIỀU 4: ĐHCĐ thống nhất trao quyền cho HĐQT cập nhật vào Điều lệ Công Ty các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHCĐ thông qua tại Điều 3 Nghị quyết này.

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.



ARTICLE 4: The GMS authorize the BOD to update to the Company's Charter based on the amending, supplementing contents approved by the GMS in Article 3 of this Resolution.

ĐIỀU 5: ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công Ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất các nội dung đã được nêu tại Điều 1, Điều 2, Nghị quyết này.

ARTICLE 5: The GMS authorize the legal representative of the Company to perform necessary procedures in accordance with law to complete state contents in Article 1, Article 2 of this Resolution.

Trong phạm vi ngành, nghề kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, Người đại diện theo pháp luật của Công Ty có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi ngành, nghề chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo yêu cầu của pháp luật mà không cần thông qua ĐHĐCĐ.

Within the scope of business lines approved by GMS, the legal representative of the Company decides all issues relating to the supplement, amendment of business lines as required by competent state authorize and/or law without GMS's approval.

ĐIỀU 6: Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết 18.

ARTICLE 6: This Resolution replaces the Resolution 18.

ĐIỀU 7: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

ARTICLE 7: This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD and related persons are required to execute the task in accordance with this Resolution.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
ON BEHALF OF GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD


BUI THANH NHƠN

Bản dịch chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho bản chính thức. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.


13

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NO VA LAND INVESTMENT
GROUP CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 21./2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2021
Ho Chi Minh City, December 07th, 2021

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER OF
NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17th, 2020 and guiding documents for the implementation;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");
The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "Company");
- Quy chế Quản trị Công Ty.
The Corporate Governance Regulations of the Company
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công Ty số 129/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 20/10/2021 về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
*The Resolution of the Board of Directors ("**BOD**") No. 129/2021-NQ.HĐQT-NVLG dated October 20th, 2021 approval of the record date for collecting the shareholder's written opinion;*
- Tờ trình của HĐQT Công Ty số 41/2021-TTr-NVLG ngày 19/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty và Quy chế Quản trị Công Ty;
The Proposal of the BOD No. 41/2021-TTr-NVLG dated on November 19th, 2021 Re. Amending, supplementing the Company's Charter and the Corporate Governance Regulations of The Company;
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông Công Ty ngày 07./12./2021;
Minutes of voting checking results of shareholder's written opinions dated December 07th, 2021;

QUYẾT NGHỊ
RESOLVE

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

ĐIỀU 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ Công Ty như sau.

ARTICLE 1: Approval of amending, supplementing some provisions of the Company's Charter.

STT No.	Điều lệ hiện hành/ Current Company's Charter	Dự thảo Điều lệ sửa đổi/Draft of the Company's Charter amended	Căn cứ/Lý do sửa đổi The base/reason for amending	Loại sửa đổi/The kind of amending
1	<p>Điều 40. Ủy ban Kiểm toán</p> <p>2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc:</p> <p>a. Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu từ HĐQT. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc điều tra, UBKT phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của UBKT quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;</p> <p><i>Article 40. Audit Committee</i></p>		<p>Nội dung này quy định về trách nhiệm của Ban Kiểm Soát theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp, không áp dụng đối với Ủy ban Kiểm toán.</p> <p><i>The provision on responsibilities of the Supervisory Board under the Article 170 of Enterprise Law does not apply to the Audit Committee.</i></p>	Xóa/Delete

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.



STT No.	Điều lệ hiện hành/ Current Company's Charter	Dự thảo Điều lệ sửa đổi/Draft of the Company's Charter amended	Căn cứ/Lý do sửa đổi The base/reason for amending	Loại sửa đổi/The kind of amending
	<p>1. The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in:</p> <p>a. If there is a request from individual shareholders or a group of shareholders provided for in Clause 3, Article 20 of this Charter, the Audit Committee shall perform the inspection within seven (07) working days from the date of receipt thereof. Within a period of fifteen (15) working days from the date of completion of the inspection, the Audit Committee must submit a report on the inspected issues to the BOD and the requesting shareholder or the group of shareholders. The Audit Committee's inspections stipulated in this clause must not disrupt the normal activities of the BOD and shall not interrupt the business administration of the Company.</p>			
2	<p>Điều 40. Ủy ban Kiểm toán</p> <p>2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong</p>	<p>Điều 40. Ủy ban Kiểm toán</p> <p>2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong</p>	Sửa đổi theo quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định	Điều chỉnh/Adjust



Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Điều lệ hiện hành/ Current Company's Charter	Dự thảo Điều lệ sửa đổi/Draft of the Company's Charter amended	Căn cứ/lý do sửa đổi The base/reason for amending	Loại sửa đổi/The kind of amending
	<p>việc:</p> <p>b. <u>Xây dựng cơ chế tiếp nhận</u> ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cần đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó;</p> <p>Article 40. Audit Committee</p> <p>2. <i>The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in:</i></p> <p>b. <i>Develop a mechanism to receive feedback and complaints from employees in the Company regarding misconducts and omissions in business management, administration, risk management and internal control. It is necessary to ensure the confidentiality and protection of legal rights and interests of the complainants as well as to prescribe independent investigation</i></p>	<p>việc:</p> <p>b. <u>Tiếp nhận</u> ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cần đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó;</p> <p>Article 40. Audit Committee</p> <p>2. <i>The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in:</i></p> <p>b. <i>To receive feedback and complaints from employees in the Company regarding misconducts and omissions in business management, administration, risk management and internal control. It is necessary to ensure the confidentiality and protection of legal rights and interests of the complainants as well as to prescribe independent investigation and subsequent handling steps</i></p>	<p>tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>Amending for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law</i></p>	

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Điều lệ hiện hành/ <i>Current Company's Charter</i>	Dự thảo Điều lệ sửa đổi/ <i>Draft of the Company's Charter amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/ <i>The kind of amending</i>
	<i>and subsequent handling steps</i>			
3	<p>Điều 40. Ủy ban Kiểm toán</p> <p>2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc:</p> <p>c. Khi phát hiện Thành viên HĐQT, Ban TGD và những Người điều hành khác của Công Ty vi phạm nghĩa vụ quản trị và quản lý Công Ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, Điều 49 và Điều 50 của Điều lệ thì phải yêu cầu bằng văn bản người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm;</p> <p><i>Article 40. Audit Committee</i></p> <p>2. <i>The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in:</i></p> <p>c. <i>Upon detecting violation of administration and management duties by Members of the BOD, BOM and other Executives of the Company as stipulated in Article 160 of the Law on Enterprises, Article 45 and Article 46 of</i></p>		<p>Nội dung này quy định trách nhiệm của Ban Kiểm Soát theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp, không áp dụng đối với Ủy ban Kiểm toán.</p> <p><i>The provision on responsibilities of the Supervisory Board under the Article 170 of Enterprise Law does not apply to the Audit Committee.</i></p>	Xóa/ <i>Delete</i>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Điều lệ hiện hành/ <i>Current Company's Charter</i>	Dự thảo Điều lệ sửa đổi/ <i>Draft of the Company's Charter amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/ <i>The kind of amending</i>
	<i>this Charter, there must be written documents requesting offenders to immediately stop the offending acts</i>			
4	<p>Điều 40. Ủy ban Kiểm toán</p> <p>2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc:</p> <p>e. Giải quyết mọi bất đồng giữa Ban TGD và kiểm toán độc lập về BCTC</p> <p><i>Article 40. Audit Committee</i></p> <p>2. <i>The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in:</i></p> <p>e. <i>Resolve any disagreements between the BOM and the independent auditor on the financial statements</i></p>		<p>Xóa để phù hợp với quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>Deleting for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law</i></p>	Xóa/ <i>Delete</i>
5	<p>Điều 40. Ủy ban Kiểm toán</p> <p>2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc:</p> <p>i. <u>Giám sát hệ thống các quy chế và thủ tục kiểm soát đối với việc công bố thông tin</u></p>	<p>Điều 40. Ủy ban Kiểm toán</p> <p>2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc:</p> <p>i. <u>Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công</u></p>	<p>Sửa đổi theo quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp</p>	Điều chỉnh/ <i>Adjust</i>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Điều lệ hiện hành/ Current Company's Charter	Dự thảo Điều lệ sửa đổi/Draft of the Company's Charter amended	Căn cứ/lý do sửa đổi The base/reason for amending	Loại sửa đổi/The kind of amending
	<p><u>tin, thủ tục kiểm soát nội bộ đối việc lập BCTC và sự tuân thủ các chuẩn mực đạo đức theo quy định của Công Ty.</u></p> <p>Article 40. Audit Committee</p> <p>2. The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in:</p> <p>i. <u>Monitor the system of control regulations and procedures for disclosure of information, internal control procedures for preparation of financial statements and compliance with ethical standards set forth by the Company</u></p>	<p><u>Ty.</u></p> <p>Article 40. Audit Committee</p> <p>2. The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in:</p> <p><u>Monitor the truthfulness of the Company's financial statements and official disclosures related to the Company's financial results</u></p>	<p>Amending for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law</p>	

ĐIỀU 2. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Quy chế Quản trị Công Ty như sau:

ARTICLE 2: Approval of amending, supplementing some provisions of the Corporate Governance Regulations of the Company as follows:

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành The current Corporate Governance Regulations of the Company	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended	Căn cứ/lý do sửa đổi The base/reason for amending	Loại sửa đổi/The kind of amending

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/ <i>The kind of amending</i>
1	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán.</p> <p>2. Các cuộc họp của UBKT với các phòng ban có liên quan đến hoạt động của UBKT phải được lập thành văn bản và báo cáo kết quả cuộc họp cho Chủ tịch UBKT theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT.</p> <p><i>Article 27. Meetings of the Audit Committee</i></p> <p>2. <i>The meetings of the Audit Committee with the departments related to its operations must be documented and the outcomes of such meetings shall be reported to the Head of the Audit Committee according to the Operating Regulation of the Audit Committee</i></p>		<p>Theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp, UBKT có nghĩa vụ xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trình Hội đồng quản trị ban hành. Cơ chế làm việc và lưu trữ tài liệu của UBKT được quy định trong Quy chế Hoạt động UBKT/<i>According to the provisions of Article 137 of the Law on Enterprises, the Audit Committee is obliged to develop the operational regulations of the Audit Committee and submit it to the BOD for promulgation. The working mechanism and document storage of the Audit Committee are specified in the Regulation on Operation of the Audit Committee</i></p>	Xóa/ <i>Delete</i>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/ <i>The kind of amending</i>
2	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 1. Các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính và báo cáo thường niên: <i>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</i> 1. <i>Issues related to financial statements and annual reports:</i>	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 1. Giám sát đối với quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính. <i>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</i> 1. <i>Supervision over the preparation and presentation of financial statements</i>	Sửa đổi theo quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp <i>Amending for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law</i>	Điều chỉnh/ <i>Adjust</i>
3	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 1. Các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính và báo cáo thường niên: c. Xem xét BCTC trên báo cáo thường niên và cân nhắc xem liệu có đầy đủ, nhất quán với thông tin mà các thành viên Tiểu ban đã biết và có phản ánh các nguyên tắc kế toán phù hợp hay không; <i>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</i> 1. <i>Issues related to financial statements and annual reports:</i>		Xóa để phù hợp với quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp <i>Deleting for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law</i>	Xóa/ <i>Delete</i>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/ <i>The kind of amending</i>
	c. <i>Review the financial statements as against the annual reports to see if they are informative and consistent with the information known to the Committee members and if they reflect appropriate accounting principles</i>			
4	<p>Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán</p> <p>1. Các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính và báo cáo thường niên:</p> <p>d. Xem xét các phần khác của báo cáo thường niên và hồ sơ pháp lý liên quan trước khi công bố cũng như xem xét mức độ chính xác, đầy đủ của thông tin;</p> <p><i>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</i></p> <p>1. <i>Issues related to financial statements and annual reports:</i></p> <p>d. <i>Review other parts of the annual reports and related legal documents before disclosure as well as evaluate the accuracy and completeness of the information.</i></p>		<p>Xóa để phù hợp với quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>Deleting for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law</i></p>	Xóa/Delete

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/ <i>The kind of amending</i>
5	<p>Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán</p> <p>2. Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán nội bộ</p> <p>a. HĐQT phê duyệt:</p> <p>(i) <u>Điều lệ kiểm toán nội bộ</u> trên cơ sở đề xuất của UBKT;</p> <p>(ii) Kế hoạch KTNB hàng năm và những thay đổi quan trọng của kế hoạch kiểm toán</p> <p><i>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</i></p> <p><i>2. Issues related to Internal audit</i></p> <p><i>a. The BOD shall approve:</i></p> <p>(i) <i>The Internal audit charter on the basis of the Audit Committee's recommendations;</i></p> <p>(ii) <i>Annual internal audit plans and important changes in the audit plans</i></p>	<p>Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán</p> <p>2. Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán nội bộ</p> <p>a. HĐQT phê duyệt:</p> <p>(i) <u>Quy chế kiểm toán nội bộ</u> trên cơ sở đề xuất của UBKT;</p> <p>(ii) Kế hoạch KTNB hàng năm và những thay đổi quan trọng của kế hoạch kiểm toán</p> <p><i>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</i></p> <p><i>2. Issues related to Internal audit</i></p> <p><i>a. The BOD shall approve:</i></p> <p>(i) <i>The Internal audit Regulation on the basis of the Audit Committee's recommendations;</i></p> <p>(ii) <i>Annual internal audit plans and important changes in the audit plans.</i></p>	<p>Tên gọi theo quy định tại Điều 3 Thông tư 66/2020/TT-BTC/ <i>Name as prescribed in the Article 3 of Circular 66/2020/TT-BTC</i></p>	<p>Điều chỉnh/<i>Adjust</i></p>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The basis/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/ <i>The kind of amending</i>
6	<p>Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán</p> <p>3. Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán độc lập</p> <p>d. UBKT có thể trao đổi với các kiểm toán viên độc lập về bất cứ vấn đề nào mà <i>Tiểu ban</i> hoặc kiểm toán viên cho rằng cần thiết phải thảo luận (Thư quản lý, những khó khăn, tồn tại và phát hiện từ kết quả các cuộc kiểm toán).</p> <p><i>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</i></p> <p>2. <i>Issues related to independent audit</i></p> <p>d. <i>The Audit Committee can discuss with independent auditors on any issues that the Audit Committee deems necessary to discuss (management letter, challenges, limitations and findings of the audits)</i></p>	<p>Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán</p> <p>3. Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán độc lập</p> <p>d. UBKT có thể trao đổi với các kiểm toán viên độc lập về bất cứ vấn đề nào mà <i>Ủy ban</i> hoặc kiểm toán viên cho rằng cần thiết phải thảo luận (Thư quản lý, những khó khăn, tồn tại và phát hiện từ kết quả các cuộc kiểm toán).</p> <p><i>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</i></p> <p>2. <i>Issues related to independent audit</i></p> <p>d. <i>The Audit Committee can discuss with independent auditors on any issues that the Audit Committee deems necessary to discuss (management letter, challenges, limitations and findings of the audits)</i></p>	Tên gọi Ủy ban Kiểm toán theo Luật Doanh nghiệp/ <i>Name as the Law on Enterprise</i>	Điều chỉnh/ <i>Adjust</i>
7	<p>Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán</p> <p>5. Các vấn đề liên quan đến Tuân thủ</p>	<p>Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán</p> <p>5. Các vấn đề liên quan đến Tuân thủ</p>	Tên gọi Ủy ban Kiểm toán theo Luật Doanh nghiệp/ <i>Name as the Law on Enterprise</i>	Điều chỉnh/ <i>Adjust</i>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/The kind of amending
	<p>a. UBKT xem xét tính hiệu quả của hệ thống giám sát việc tuân thủ pháp luật, các quy định, kết quả điều tra và hệ thống theo dõi của Ban điều hành đối với các trường hợp không tuân thủ. Để thực hiện trách nhiệm này, UBKT yêu cầu bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo cáo định kỳ/đột xuất công tác kiểm tra tuân thủ, phát hiện vi phạm của bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan cũng như cách thức xử lý và giải quyết vấn đề sau khi có phát hiện không tuân thủ, phát hiện vi phạm. Bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan có trách nhiệm trao đổi thông tin và báo cáo lại kết quả soát xét đã thực hiện cho UBKT. Trong một số trường hợp cần thiết, để thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình, UBKT có thể cử nhân sự thuộc <i>tiểu ban</i> trực tiếp thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo cáo thực hiện bởi bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan.</p> <p><i>Article 28. Power and duties of the</i></p>	<p>a. UBKT xem xét tính hiệu quả của hệ thống giám sát việc tuân thủ pháp luật, các quy định, kết quả điều tra và hệ thống theo dõi của Ban điều hành đối với các trường hợp không tuân thủ. Để thực hiện trách nhiệm này, UBKT yêu cầu bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo cáo định kỳ/đột xuất công tác kiểm tra tuân thủ, phát hiện vi phạm của bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan cũng như cách thức xử lý và giải quyết vấn đề sau khi có phát hiện không tuân thủ, phát hiện vi phạm. Bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan có trách nhiệm trao đổi thông tin và báo cáo lại kết quả soát xét đã thực hiện cho UBKT. Trong một số trường hợp cần thiết, để thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình, UBKT có thể cử nhân sự thuộc <i>Ủy ban</i> trực tiếp thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo cáo thực hiện bởi bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan</p> <p><i>Article 28. Power and duties of the</i></p>		

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/The kind of amending
	<p><i>Audit Committee</i></p> <p>5. <i>Compliance issues</i></p> <p>a. <i>The Audit Committee reviews the effectiveness of the monitoring system for legal compliance, survey results and monitoring systems of the Executive Board for non-compliance cases. To perform this responsibility, the Audit Committee requires the internal audit and relevant departments to review and evaluate periodic/ad-hoc reports on inspection of compliance and detection of violations by the Internal Audit Department and relevant departments, as well as troubleshooting solutions for any non-compliance and violations. The Internal Audit Department and relevant departments are responsible for sharing information and reporting review results to the Audit Committee. If needed in some cases, in order to carry out its role and tasks, the Audit Committee may assign its members to directly review and evaluate the reports prepared by</i></p>	<p><i>Audit Committee</i></p> <p>5. <i>Compliance issues</i></p> <p>a. <i>The Audit Committee reviews the effectiveness of the monitoring system for legal compliance, survey results and monitoring systems of the Executive Board for non-compliance cases. To perform this responsibility, the Audit Committee requires the internal audit and relevant departments to review and evaluate periodic/ad-hoc reports on inspection of compliance and detection of violations by the Internal Audit Department and relevant departments, as well as troubleshooting solutions for any non-compliance and violations. The Internal Audit Department and relevant departments are responsible for sharing information and reporting review results to the Audit Committee. If needed in some cases, in order to carry out its role and tasks, the Audit Committee may assign its members to directly review and evaluate the reports prepared by</i></p>		

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/The kind of amending
	<i>the Internal Audit Department and other relevant departments</i>	<i>the Internal Audit Department and other relevant departments</i>		
8	<p>Điều 43. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p>9. TGD và các PTGD có thể quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,...) nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Công ty nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó. TGD và các PTGD phải báo cáo ngay cho <u>Chủ tịch HĐQT</u> và <u>Chủ tịch UBKT</u> ngay sau khi ra quyết định vượt thẩm quyền nêu trên.</p> <p><i>Article 43. Coordination procedures between the BOD, BOD Committees and the CEO</i></p> <p><i>9. The CEO and Deputy CEOs may</i></p>	<p>Điều 43. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p>9. TGD và các PTGD có thể quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,...) nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Công ty nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó. TGD và các PTGD phải báo cáo ngay cho <u>Chủ tịch HĐQT</u> ngay sau khi ra quyết định vượt thẩm quyền nêu trên. <u>Chủ tịch HĐQT chỉ đạo UBKT thực hiện rà soát lại quyết định vượt thẩm quyền nêu trên khi cần thiết.</u></p> <p><i>Article 43. Coordination procedures between the BOD, BOD Committees and the CEO</i></p>	<p>Sửa đổi theo quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>Amending for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law</i></p>	Điều chỉnh/Adjust

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/The kind of amending
	<p><i>make decision on measures beyond their authority in the event of force majeure (natural disasters, epidemics, fires, etc.) to minimize the damages to the Company but must take personal responsibility for those decisions. The CEO and Deputy CEOs must immediately report to the <u>BOD Chairman and Head of the Audit Committee</u> after making a decision beyond the above authority</i></p>	<p><i>9. The CEO and Deputy CEOs may make decision on measures beyond their authority in the event of force majeure (natural disasters, epidemics, fires, etc.) to minimize the damages to the Company but must take personal responsibility for those decisions. The CEO and Deputy CEOs must immediately report to the <u>BOD Chairman</u> after making a decision beyond the above authority. The BOD Chairman directed the Audit Committee to review the above-mentioned decision when necessary</i></p>		

ĐIỀU 3: ĐHĐCĐ thống nhất trao quyền cho HĐQT cập nhật vào Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công Ty các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này, bao gồm cả những điều chỉnh, sửa đổi các nội dung khác của Điều lệ Công Ty và Quy chế Quản trị Công Ty sử dụng các thuật ngữ viết tắt, các viện dẫn điều khoản từ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

ARTICLE 3: *The GMS authorize the BOD to update to the Company's Charter and the Corporate Governance Regulations of the Company based on the contents approved by the GMS in Article 1, Article 2 of this Resolution, including adjustments and amendments the other regulations of the Company's Charter and the Corporate Governance Regulations of the Company using abbreviated terms, cited terms from the content approved by the GMS.*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

ĐIỀU 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

ARTICLE 4: *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD and related persons are required to execute the task in accordance with this Resolution.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
*ON BEHALF OF GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS*
MEMBER OF THE BOARD



BUI THÀNH NHƠN

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.